CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2021-VNF	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2021*

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 356/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2020)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành *(đầy đủ)*: Công ty Cổ phần VINAFREIGHT

2. Tên viết tắt: VINAFREIGHT

3. Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 1, Block C, Tòa nhà văn phòng Waseco, Số 10 Đường Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4. Số điện thoại: (84 - 28) 38 446 409 Số fax: (84 - 28) 38 488 359

Website: www.vinafreight.com

5. Vốn điều lệ: 83.922.500.000 đồng.

6. Mã cổ phiếu: VNF

7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Thương mại CP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM Số hiệu tài khoản: 0071001212059

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0302511219 (số cũ: 4109000781), do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/01/2002, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 04/08/2020.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động *(nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành)*: ...

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần VINAFREIGHT

2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 16.753.500 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 16.753.500 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: Không có.

4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 167.535.000.000 đồng, trong đó:

- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 167.535.000.000 đồng;
- Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: Không có.

6. Phương thức phân phối:

- Phân phối cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền là 1:2
- Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại Công ty.
- Đối với việc phát hành toàn bộ số lượng đăng ký cho cổ đông hiện hữu, Công ty cam kết thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật Doanh nghiệp.

7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:

- Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: từ ngày 29/01/2021 đến ngày 02/03/2021;
- Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua đối với cổ phiếu không phân phối hết, được phân phối lại theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/NQ-HĐQT ngày 16/03/2021 : Từ ngày 19/03/2021 đến ngày 24/03/2021.

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 24/03/2021.

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Trong tháng 4-5/2021.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	**Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)**	**Số cổ phiếu chào bán**	**Số cổ phiếu được đăng ký mua**	**Số cổ phiếu được phân phối**	**Số nhà đầu tư đăng ký mua**	**Số nhà đầu tư được phân phối**	**Số nhà đầu tư không được phân phối**	**Số cổ phiếu còn lại**	**Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối**
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	16.753.500	15.365.387	15.365.387	106	106	0	1.388.113	91,71%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (*)	10.000	1.388.113	1.388.113	1.388.113	81 (**)	81 (**)	0	0	8,29%
Tổng số		**16.753.500**	**16.753.500**	**16.753.500**	**178**	**178**	**0**	**0**	**100%**
1. Nhà đầu tư trong		16.709.000	16.709.000	16.709.000	175	175	0	0	99,73%

nước									
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ		44.500	44.500	44.500	3	3	0	0	0,27%
Tổng số	**16.753.500**	**16.753.500**	**16.753.500**	**178**	**178**	**0**	**0**	**100%**	**16.753.500**

(*)Thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng quản trị sờ 04-21/NQ-HĐQT ngày 16/03/2021 của HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần VINAFREIGHT về việc phân phối lại cổ phần không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu.

(**) Nhà đầu tư được phân phối tiếp gồm 11 cổ đông hiện hữu và 70 cổ đông mới.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): không có.
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Phụ lục đính kèm.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 16.753.500 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 16.753.500 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: Không có.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 167.535.000.000 đồng, trong đó:

- Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 167.535.000.000 đồng;
- Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán Không có.

3. Tổng chi phí: **128.700.000** đồng.

- Phí cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng: **17.500.000** đồng.
- Phí tư vấn phát hành: **100.000.000** đồng.
- Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền: **3.500.000** đồng
- Phí đăng báo về việc thông báo phát hành: **6.600.000** đồng
- Phí kiểm toán vốn điều lệ sau phát hành: Chưa có
- Phí Ngân hàng: **1.100.000** đồng

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **167.406.300.000** đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông (cổ phần)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	**Cổ đông trong nước, nước ngoài**				
1	**Trong nước**	286	24.770.800	247.708.000.000	98,51%
1.1	Nhà nước	-	-	-	-
1.2	Tổ chức	14	20.618.575	206.185.750.000	82,00%
1.3	Cá nhân	272	4.152.225	41.522.250.000	16,51%
1.4	Cổ phiếu quỹ	-	15.500	155.000.000	0,06%
2	**Nước ngoài**	13	359.450	3.594.500.000	1,43%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	7	301.490	3.014.900.000	1,20%
2.2	Cá nhân	6	57.960	579.600.000	0,23%
	Tổng cộng (1 + 2)	**299**	**25.145.750**	**251.457.500.000**	**100%**
II	**Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác**				
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-
2	Cổ đông lớn	3	19.671.435	196.714.350.000	78,23%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	296	5.458.815	54.588.150.000	21,71%
	Cổ phiếu quỹ	-	15.500	155.000.000	0,06%
	Tổng cộng (2 + 3)	**299**	**25.145.750**	**251.457.500.000**	**100%**

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu

		doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu		
1	Công ty cổ phần Quản Lý Và Phát Triển Bất Động Sản Conasi	0313755584	2.200.500	13,13%
2	Công ty cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	0300648264	1.824.000	10,88%
3	Công ty cổ phần Transimex	0301874259	9.089.790	54,22%

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng/chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;

2. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc phân phối cổ phiếu *(nếu có)*;

3. Tài liệu khác *(nếu có)*.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 4 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0302511219 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT - Q. TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HUY DIỆU

PHỤ LỤC

1. Danh sách Nhà đầu tư mua cổ phiếu chưa phân phối hết:

STT	Tên nhà đầu tư/ Người có liên quan của nhà đầu tư	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Số CP mua
1	Bùi Tuấn Ngọc	001065013640	15/06/2018	6 Đặng Tất, P.Tân Định, Q1,TP.HCM	18.400
2	Lê Duy Hiệp	072063002244	21/06/2019	172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM	16.000
3	Phan Phương Tuyền	079168007466	19/03/2018	220/88A Hoàng Hoa Thám, p5, Bình thạnh, tp HCM	12.000
4	Vũ Chinh	027062000082	05/05/2016	35 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	16.000
5	Bùi Minh Tuấn	IS0640	14/03/2006	40/11 Nguyễn Văn Đậu, P.6, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	16.000
6	Nguyễn Kim Hậu	301108051	14/02/2014	56 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, TP.HCM	12.000
7	Nguyễn Chí Đức	001069012737	24/11/2017	8 đường 87 KP2 P. Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức	13.600
8	Nguyễn Hồng Sơn	022081254	26/11/2015	174/14 Lý Chính Thắng P.7, Q.3 Tp.HCM	13.600
9	Lê Phúc Tùng	024744992	08/07/2007	30A Đường số 15 , Phường Tân Kiểng , Quận 7	13.600
10	Nguyễn Bảo Trung	001082007565	17/04/2915	A2108, Chung Cư Sky City 88 Láng Hạ, Đống Đa, HN	13.600
11	Nguyễn Công Hiếu	020343136	12/12/2012	220/158/24 Lê Văn Sỹ, F14, Q3, Tp HCM	573.513
12	Nguyễn Thị Thu Huế	025029696	16/12/2008	172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM	11.200
13	Lê Thị Ngọc Anh	048174000032	28/06/2016	341/87A1 Lạc Long Quân, P5, Q11, Tp. HCM	12.800
14	Tô Mạnh Hải	022317225	30/6/2015	Chung cư ICON 56 Bến Vân Đồn - căn hộ 9.11, p.12, q.4 TpHCM	11.200

STT	Tên nhà đầu tư/ Người có liên quan của nhà đầu tư	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Số CP mua
15	Chu Việt Cường	011660837	05/06/2012	Phòng 1102 Tòa nhà Pacific Place 83B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	16.000
16	Nguyễn Huy Diệu	046060000235	17/01/2019	195/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P17, Q.Bình Thạnh - TP. Hồ Chí Minh	16.000
17	Nguyễn Anh Minh	022778139	31/03/2009	1K Đặng Văn Ngữ, p10, Phú Nhuận,TpHCM	16.000
18	Võ Thành Đồng	013489548	26/12/2011	Phòng B30501 Chung cư Hoàng Anh Gold House, Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Tp HCM	9.600
19	Trần Quang Hòa	049084000270	20/02/2019	Lầu 9, 172 Hai Bà Trưng, P. Đakao, Quận 1, TPHCM	11.200
20	Từ Vĩ Trí	023631934	07/07/2012	237/4 Hà Tôn Quyền, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh	9.600
21	Phạm Xuân Quang	026048435	05/10/2015	301 Bình Lợi, Phường 13, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh, VN	37.600
22	Nguyễn Bình Thạch	040077000282	23/08/2016	115 Đường số 10, Nam Long, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	5.000
23	Nguyễn Thị Bích Liên	205207332	24/06/2008	18/15 đường 11, KP4, P.An Phú, Quận 2, TPHCM	11.200
24	Phạm Thị Duyên Mới	211850740	28/08/2018	130/22 Điện Biên Phủ-P.Đa Kao-Bình Thạnh	9.600
25	Nguyễn Thị Mỹ An	022827199	20/05/2013	37G Lão Tử P.14 Q.5 TPHCM	11.200
26	Lê Tuấn Kiệt	280857527	26/11/2020	16/2 KP Tân Hòa, P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Bình Dương	11.200

STT	Tên nhà đầu tư/ Người có liên quan của nhà đầu tư	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Số CP mua
27	Trịnh Anh Tuấn	023019763	24/08/2006	41 HOA SỨ, PHƯỜNG 07, Q.PHÚ NHUẬN, TP.HCM	11.200
28	Nguyễn Văn Quy	052064000284	25/09/2019	Số 79 Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TPHCM	9.600
29	Bùi Tấn Nghĩa	025638967	22/05/2012	2491/8/1 A PHẠM THẾ HIỂN, PHƯỜNG 7, QUẬN 8, TP HCM	9.600
30	Nguyễn Văn Tuân	026024466	15/05/2015	34/2 Đường 79 Phường Tân Quy Q.7 TP HCM	10.000
31	Phạm Thanh Bình	022147334	11/06/2014	88/50 Nguyễn Khoái, P2, Q4, TPHCM	11.200
32	Trần Ngọc Sơn	011743006	01/07/2008	Số 33/125 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	9.600
33	Nguyễn Công Bằng	031076000039	12/05/2014	Tòa nhà Sakura , 47 Vũ trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà nội	9.600
34	Nguyễn Tuấn Anh	031083005171	15/07/2016	194 đà nẵng, lạc viên, Ngô Quyền , Hải Phòng	9.600
35	Nguyễn Tấn Mẫn	201115850	19/09/2009	133 Dương Đình Nghệ,Q. Sơn Trà, Đà Nẵng	11.200
36	Vũ Sinh Tùng	025207400	10/12/2009	127A Đường 8, KP1, P. Linh Xuân, Q. Thủ Đức, Tp.HCM	11.200
37	Lê Thanh Tung	281125756	10/05/2017	41 Đường N4, Khu dân cư Biconsi, KP. Tân Thắng, P. Tân Bình, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	9.600
38	Nguyễn Ngọc Thắng	049076000084	10/03/2016	7.19 C/cư Thái An 3 , P. Đông Hưng Thuận , Quận 12 , TP.Hồ Chí Minh	9.600

STT	Tên nhà đầu tư/ Người có liên quan của nhà đầu tư	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Số CP mua
39	Nguyễn Hữu Lộc	022707413	19/12/2012	89 đường 6, P. Phước Bình Quận 9, TP HCM	9.600
40	Lê Anh Tuấn	022910030	17/03/2015	47/71 Nguyễn Hữu Tiến, P Tây Thạnh, Q Tân Phú, TPHCM	11.200
41	Lê Thị Bích Khuê	024257698	19/04/2014	56b/66 Lạc Long Quân P3 Q.11 HCM	8.000
42	Phạm Thị Hiền Minh	023166502	21/03/2011	216/5 Điện Biên Phủ, P7, Q3, Tp.HCM	9.600
43	Đỗ Thị Thúy Vân	066185000364	09/05/2019	258/24 Đường số 6, P.7, Q. Gò Vấp, TP. HCM	9.600
44	Lê Đức Nhượng	031057001753	11/05/2016	285/2/8 CMT8, P12, Q. 10, TP. HCM	5.000
45	Nguyễn Hoàng Sơn	022140091	11/08/2015	91 Đường số 9, P.4, Q. 4, TP. HCM	5.000
46	Dương Thị Hoài Phương	001175000633	09/09/2013	Số 03 đường Đức Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	11.200
47	Nguyễn Trịnh Phương Thảo	024732688	11/05/2007	19/7 Đường số 17 Phường 05, Quận Gò Vấp	9.600
48	Lý Huy Khang	079072001846	23/05/2016	37 Đặng Thai Mai, Phường 7, quận Phú Nhuận	9.600
49	Nguyễn Công Long	034082001386	09/02/2015	số 10 ngách 157/29/9 phố Chùa láng - phường láng thượng - đống đa - hà nội	12.000
50	Trần Thị Nguyệt Ánh	091183000198	27/04/2017	47/10 Nguyễn Cư Trinh, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM	5.000
51	Lê Thị Quỳnh Trang	082178001085	06/01/2021	340/20 Quang Trung P.10 Gò Vấp	10.400
52	Lê Quang Huy	079064003786	24/02/2017	50/20 Đỗ Tấn Phong, phường 9, quận Phú Nhuận, TP. HCM	5.000

STT	Tên nhà đầu tư/ Người có liên quan của nhà đầu tư	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Số CP mua
53	Nguyễn Thị Thu Thủy	271416262	19/10/2012	29 Nguyễn Thị Thuận, Phường Cát Bi Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng	9.600
54	Lê Thị Thu Hồng	280845450	16/08/2020	79 Le Quoc Hung P13 Q4	9.600
55	Khúc Hồng Phong	001084037227	14/01/2020	tổ 9, Thạch Bàn, Long Biên, Hà nội	8.000
56	Hoàng Minh	001080026050	16/05/2019	Số 78 Ngọc Hà, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội	8.000
57	Phạm Minh Khải	022081000025	05/08/2020	P610 CT7A, KĐT Đặng Xá, Đặng Xá, Gia Lâm , Hà Nội	8.000
58	Ngô Minh Sơn	011941227	17/06/2013	Số 09 ngách 13 Ngõ 175 , Bát Khối , Long Biên, Hà Nội.	8.000
59	Nguyễn Mạnh Hào	031087001495	06/05/2015	Tổ 3 Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng	8.000
60	Ngô Cao Thị Thủy Tiên	024824993	05/05/2011	12/23 Chiến Thắng, Phường 9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM	8.000
61	Hà Thị Hồng Thắm	022762690	20/10/2017	11 Bế Văn Cấm, P.Tân Kiểng, Q.7	8.000
62	Huỳnh Chánh Trung	023252094	17/08/2009	75 Bãi Sậy, P1, Q6, Tp.Hcm	8.000
63	Ngô Thị Phương Mai	034177008128	11/09/2019	25 Thăng Long P.4 Q.Tân Bình, Tp.Hcm	8.000
64	Lê Thị Thuý Vinh	025175161	14/09/2009	453/7KD Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, TP.HCM	8.000
65	Danh Thị Bích Huyền	079177008792	26/11/2018	Lầu 1, Block C, tòa nhà VP Waseco, số 10 Phổ Quang, P2, Q. Tân Bình, Tp. HCM	8.000

STT	Tên nhà đầu tư/ Người có liên quan của nhà đầu tư	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Số CP mua
66	Trần Thị Vĩnh Thịnh	031180001336	16/06/2015	171/239 Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng	8.000
67	Nguyễn Hải Hà	201271068	26/11/2009	Lầu 1, Block C, tòa nhà VP Waseco, số 10 Phổ Quang, P2, Q. Tân Bình, Tp. HCM	8.000
68	Nguyễn Nhật Linh	025412120	17/01/2011	481/64/1 đường Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, TP. HCM	2.000
69	Nguyễn Huỳnh Sơn	079061002613	16/12/2016	160/26 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp.HCM	8.800
70	Nguyễn Tường Vi	341204233	26/05/2014	212B/D36 Nguyễn Trãi, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. HCM	10.400
71	Nguyễn Mai Phương	022827642	11/03/2011	528/5/52 Điện Biên Phủ, P.11, Q.10	8.800
72	Nguyễn Đào Như Huế	025483537	20/07/2011	222 (L16) KDC Hạnh Thông Tây, Đường số 17, P.11, Q. Gò Vấp, HCM	8.800
73	Nguyễn Hồng Vân	001172017609	27/12/2018	D-R-3-17 Riverside Residence, Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Q. 7, TP. HCM	10.400
74	Từ Thị Thúy Hà	024949105	28/04/2008	B4-4 360C Bến Vân Đồn, P.1, Q.4, TP. HCM	10.400
75	Lê Thị Vân Khánh	079183014499	08/11/2011	96 Võ Trứ, P.9, Q.8, TP. HCM	3.000
76	Lại Thị Châu Linh	001175010614	31/08/2016	360 Võ Văn Tần, P.5, Q.3, TP. HCM	10.000
77	Lê Kim Phụng	023632032	05/05/2015	256/78/32 Hàn Hải Nguyên, P.9, Q.11, TP. HCM	3.000

STT	Tên nhà đầu tư/ Người có liên quan của nhà đầu tư	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Số CP mua
78	Vũ Thị Phương Dung	025223126	12/02/2009	41/8/8 Đường Trục, P.13, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	8.800
79	Huỳnh Thị Vân An	311816898	16/07/2011	Ấp Thạnh Bình, Xã Thạnh Trị, Gò Công Tây, Tiền Giang	10.000
80	Hoàng Tuấn Thanh	001086024099	21/05/2018	10 Ngõ Trạm, P. Hàng Bông, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	5.000
81	Nguyễn Thị Thúy	001180000965	10/10/2013	Số 7 An Thành, P. Yên Phụ, Q. Tây Hồ, Hà Nội	5.000
	Tổng cộng				**1.388.113**

2. Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này, trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và sau đợt chào bán này:

STT	Tên nhà đầu tư/ Người có liên quan của nhà đầu tư	Mối quan hệ của người liên quan với nhà đầu tư	Số ĐKSH	Số lượng cổ phiếu thực hiện mua trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất	Tỷ lệ cổ phiếu thực hiện mua trên vốn hiện tại trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất	Số lượng cổ phiếu thực hiện mua trong đợt phát hành này	Tỷ lệ cổ phiếu thực hiện mua trên vốn hiện tại trong đợt phát hành này	Số lượng cổ phiếu được phân phối do cổ đông từ chối/không đăng ký quyền mua	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
1	Bùi Tuấn Ngọc		001065013640	-	-	18.400	0,22%	18.400	18.400	0,07%
1.1	*Bùi Minh Tuấn*	*Em ruột*	*IS0640*	-	-	*40.000*	*0,48%*	*16.000*	*16.000*	*0,06%*
1.2	*Công Ty Cổ Phần Transimex*	*Chủ tịch HĐQT*	*0301874259*	-	-	*9.089.790*	*108,31%*	*0*	*0*	*54,22%*

		CTCP Transimex								
	Tổng cộng					**9.148.190**	**109,01%**	**34.400**	**34.400**	**54,35%**
2	Lê Duy Hiệp		072063002244	-	-	16.000	0,19%	16.000	16.000	0,06%
3.2	*Công Ty Cổ Phần Transimex*	*Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Transimex*	*0301874259*	-	-	*9.089.790*	*108,31%*	*0*	*0*	*54,22%*
	Tổng cộng					**9.105.790**	**108,50%**	**16.000**	**16.000**	**54,28%**
3	Phan Phương Tuyền		079168007466	-	-	14.460	0,17%	12.000	12.000	0,05%
6.1	*Công Ty Cổ Phần Transimex*	*TV BKS CTCP Transimex*	*0301874259*	-	-	*9.089.790*	*108,31%*	*0*	*0*	*54,22%*
	Tổng cộng					**9.104.250**	**108,48%**	**12.000**	**12.000**	**54,27%**
4	Vũ Chinh		027062000082	-	-	16.000	0,19%	16.000	16.000	0,06%
7.1	*Công Ty Cổ Phần Transimex*	*TV HĐQT CTCP Transimex*	*0301874259*	-	-	*9.089.790*	*108,31%*	*0*	*0*	*54,22%*
	Tổng cộng					**9.105.790**	**108,50%**	**16.000**	**16.000**	**54,28%**
5	Bùi Minh Tuấn		IS0640	-	-	40.000	0,48%	16.000	16.000	0,06%
5.1	*Bùi Tuấn Ngọc*	*Anh ruột*	*001065013640*	-	-	*18.400*	*0,22%*	*18.400*	*18.400*	*0,07%*

5.2	*Công Ty Cổ Phần Transimex*	*TV HĐQT CTCP Transimex*	*0301874259*	-	-	*9.089.790*	*108,31%*	*0*	*0*	*54,22%*
	Tổng cộng					**9.148.190**	**109,01%**	**34.400**	**34.400**	**54,35%**
6	Nguyễn Kim Hậu		301108051	-	-	12.000	0,14%	12.000	12.000	0,05%
6.1	*Công Ty Cổ Phần Transimex*	*TV BKS CTCP Transimex*	*0301874259*	-	-	*9.089.790*	*108,31%*	*0*	*0*	*54,22%*
	Tổng cộng					**9.101.790**	**108,45%**	**12.000**	**12.000**	**54,27%**
7	Nguyễn Chí Đức		001069012737	-	-	13.600	0,16%	13.600	13.600	0,05%
7.1	*Công Ty Cổ Phần Transimex*	*TV BKS CTCP Transimex*	*0301874259*	-	-	*9.089.790*	*108,31%*	*0*	*0*	*54,22%*
	Tổng cộng					**9.103.390**	**108,47%**	**13.600**	**13.600**	**54,27%**
8	Nguyễn Hồng Sơn		022081254	-	-	13.600	0,16%	13.600	13.600	0,05%
8.1	*Công Ty Cổ Phần Transimex*	*Phó TGĐ CTCP Transimex*	*0301874259*	-	-	*9.089.790*	*108,31%*	*0*	*0*	*54,22%*
	Tổng cộng					**9.103.390**	**108,47%**	**13.600**	**13.600**	**54,27%**
9	Lê Phúc Tùng		024744992	-	-	13.600	0,16%	13.600	13.600	0,05%
9.1	*Công Ty Cổ Phần Transimex*	*Phó TGĐ CTCP*	*0301874259*	-	-	*9.089.790*	*108,31%*	*0*	*0*	*54,22%*

		Transimex								
	Tổng cộng					**9.103.390**	**108,47%**	**13.600**	**13.600**	**54,27%**
10	Nguyễn Bảo Trung		001082007565	-	-	13.600	0,16%	13.600	13.600	0,05%
10.1	*Công Ty Cổ Phần Transimex*	*Phó TGĐ CTCP Transimex*	*0301874259*	-	-	*9.089.790*	*108,31%*	*0*	*0*	*54,22%*
	Tổng cộng					**9.103.390**	**108,47%**	**13.600**	**13.600**	**54,27%**
11	Nguyễn Thị Thu Huế		025029696	-	-	11.200	0,13%	11.200	11.200	0,04%
11.1	*Công Ty Cổ Phần Transimex*	*Người UQ CBTT CTCP Transimex*	*0301874259*	-	-	*9.089.790*	*108,31%*	*0*	*0*	*54,22%*
	Tổng cộng					**9.100.990**	**108,44%**	**11.200**	**11.200**	**54,26%**
12	Lê Thị Ngọc Anh		048174000032	-	-	24.470	0,29%	12.800	12.800	0,05%
12.1	*Công Ty Cổ Phần Transimex*	*Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Transimex*	*0301874259*	-	-	*9.089.790*	*108,31%*	*0*	*0*	*54,22%*
	Tổng cộng					**9.114.260**	**108,60%**	**12.800**	**12.800**	**54,27%**
13	Tô Mạnh Hải		022317225	-	-	11.200	0,13%	11.200	11.200	0,04%
14	Chu Việt Cường		011660837	-	-	16.000	0,19%	16.000	16.000	0,06%
15	Nguyễn Huy Diệu		046060000235	-	-	17.050	0,20%	16.000	16.000	0,06%

16	Nguyễn Anh Minh		022778139	-	-	16.000	0,19%	16.000	16.000	0,06%
17	Nguyễn Công Hiếu		020343136	-	-	573.513	6,83%	573.513	573.513	2,28%
18	Võ Thành Đồng		013489548	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
19	Trần Quang Hòa		049084000270	-	-	11.200	0,13%	11.200	11.200	0,04%
20	Từ Vĩ Trí		023631934	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
21	Phạm Xuân Quang		026048435	-	-	37.600	0,45%	37.600	37.600	0,15%
22	Nguyễn Bình Thạch		040077000282	-	-	5.000	0,06%	5.000	5.000	0,02%
23	Nguyễn Thị Bích Liên		205207332	-	-	11.200	0,13%	11.200	11.200	0,04%
24	Phạm Thị Duyên Mới		211850740	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
25	Nguyễn Thị Mỹ An		022827199	-	-	11.200	0,13%	11.200	11.200	0,04%
26	Lê Tuấn Kiệt		280857527	-	-	11.200	0,13%	11.200	11.200	0,04%
27	Trịnh Anh Tuấn		023019763	-	-	11.200	0,13%	11.200	11.200	0,04%
28	Nguyễn Văn Quy		052064000284	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
29	Bùi Tấn Nghĩa		025638967	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
30	Nguyễn Văn Tuân		026024466	-	-	10.000	0,12%	10.000	10.000	0,04%
31	Phạm Thanh Bình		022147334	-	-	11.200	0,13%	11.200	11.200	0,04%
32	Trần Ngọc Sơn		011743006	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%

33	Nguyễn Công Bằng		031076000039	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
34	Nguyễn Tuấn Anh		031083005171	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
35	Nguyễn Tấn Mẫn		201115850	-	-	11.200	0,13%	11.200	11.200	0,04%
36	Vũ Sinh Tùng		025207400	-	-	11.200	0,13%	11.200	11.200	0,04%
37	Lê Thanh Tung		281125756	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
38	Nguyễn Ngọc Thắng		049076000084	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
39	Nguyễn Hữu Lộc		022707413	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
40	Lê Anh Tuấn		022910030	-	-	11.200	0,13%	11.200	11.200	0,04%
41	Lê Thị Bích Khuê		024257698	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%
42	Phạm Thị Hiền Minh		023166502	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
43	Đỗ Thị Thúy Vân		066185000364	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
44	Lê Đức Nhượng		031057001753	-	-	6.320	0,08%	5.000	5.000	0,02%
45	Nguyễn Hoàng Sơn		022140091	-	-	11.700	0,14%	5.000	5.000	0,02%
46	Dương Thị Hoài Phương		001175000633	-	-	13.200	0,16%	11.200	11.200	0,04%
47	Nguyễn Trịnh Phương Thảo		024732688	-	-	9.800	0,12%	9.600	9.600	0,04%
48	Lý Huy Khang		079072001846	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%

49	Nguyễn Công Long		034082001386	-	-	12.000	0,14%	12.000	12.000	0,05%
50	Trần Thị Nguyệt Ánh		091183000198	-	-	5.000	0,06%	5.000	5.000	0,02%
51	Lê Thị Quỳnh Trang		082178001085	-	-	10.400	0,12%	10.400	10.400	0,04%
52	Lê Quang Huy		079064003786	-	-	5.000	0,06%	5.000	5.000	0,02%
53	Nguyễn Thị Thu Thủy		271416262	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
54	Lê Thị Thu Hồng		280845450	-	-	9.600	0,11%	9.600	9.600	0,04%
55	Khúc Hồng Phong		001084037227	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%
56	Hoàng Minh		001080026050	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%
57	Phạm Minh Khải		022081000025	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%
58	Ngô Minh Sơn		011941227	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%
59	Nguyễn Mạnh Hào		031087001495	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%
60	Ngô Cao Thị Thủy Tiên		024824993	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%
61	Hà Thị Hồng Thắm		022762690	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%
62	Huỳnh Chánh Trung		023252094	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%
63	Ngô Thị Phương Mai		034177008128	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%

64	Lê Thị Thuý Vinh		025175161	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%
65	Danh Thị Bích Huyền		079177008792	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%
66	Trần Thị Vĩnh Thịnh		031180001336	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%
67	Nguyễn Hải Hà		201271068	-	-	8.000	0,10%	8.000	8.000	0,03%
68	Nguyễn Nhật Linh		025412120			2.000	0,02%	2.000	2.000	0,01%
69	Nguyễn Huỳnh Sơn		079061002613			9.300	0,11%	8.800	8.800	0,03%
70	Nguyễn Tường Vi		341204233			10.400	0,12%	10.400	10.400	0,04%
71	Nguyễn Mai Phương		022827642			8.800	0,10%	8.800	8.800	0,03%
72	Nguyễn Đào Như Huế		025483537			8.800	0,10%	8.800	8.800	0,03%
73	Nguyễn Hồng Vân		001172017609			10.400	0,12%	10.400	10.400	0,04%
74	Từ Thị Thúy Hà		024949105			10.400	0,12%	10.400	10.400	0,04%
75	Lê Thị Vân Khánh		079183014499			3.000	0,04%	3.000	3.000	0,01%
76	Lại Thị Châu Linh		001175010614			10.000	0,12%	10.000	10.000	0,04%
77	Lê Kim Phụng		023632032			3.000	0,04%	3.000	3.000	0,01%
78	Vũ Thị Phương Dung		025223126			8.800	0,10%	8.800	8.800	0,03%

79	Huỳnh Thị Vân An		311816898			10.000	0,12%	10.000	10.000	0,04%
80	Hoàng Tuấn Thanh		001086024099			5.000	0,06%	5.000	5.000	0,02%
81	Nguyễn Thị Thúy		001180000965			5.000	0,06%	5.000	5.000	0,02%